TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **103**/2019/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trịnh Thị B** - Sinh năm 1988.

- Trú quán: Thôn K – Xã TL – Huyện LN – Bắc Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức C** - Sinh năm 1982.

- Trú quán: Thôn K – Xã TL – Huyện LN – Bắc Giang.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Đức C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trịnh Thị B và anh Nguyễn Đức C thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn: Chị Trịnh Thị B có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị D - Sinh ngày 19/01/2016. Anh Nguyễn Đức C có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Lan A - sinh ngày 7/8/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh C, chị B tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị B, anh C được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở. .

Về án phí: Chị Trịnh Thị B phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0005404 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Hoàn trả chị B số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã TL huyện LN; tỉnh B Giang;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

đã ký

Phan Văn Thể